

## BÀI 2: ĐỒNG HỒ BÁO THỨC (tiết 5 – 10, SHS, tr.85 – 89)

### I. MỤC TIÊU

1. Giới thiệu được một đồ vật trong nhà; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Các bộ phận chính của chiếc đồng hồ báo thức và công dụng của nó*; biết liên hệ bản thân: *giữ gìn, bảo vệ đồ dùng; học hành, làm việc đúng giờ*.
3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *c/k*, *ay/ây*, *âc/ât*.
4. Mở rộng được vốn từ về đồ vật (từ ngữ chỉ đồ dùng gia đình, đồ chơi); đặt, trả lời được câu hỏi *Để làm gì?*
5. Nói và đáp được lời xin lỗi, lời từ chối.
6. Giới thiệu được đồ vật quen thuộc.
7. Chia sẻ được một truyện đã đọc về đồ vật hoặc con vật.
8. Chia sẻ được cách giữ gìn đồ vật trong nhà.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh ảnh, video clip về một số hoạt động của trẻ em gắn với giờ giấc (nếu có).
- Bảng phụ ghi đoạn 1.
- HS mang tới lớp sách/ báo có bài đọc về đồ vật hoặc con vật đã đọc.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1, 2

##### A. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về một đồ vật có trong nhà (tên gọi, hình dáng, ích lợi,...).
- HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc: tên đồ vật, công dụng của đồ vật,...
- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Đồng hồ báo thức*.

##### B. Khám phá và luyện tập

###### 1. Đọc

###### 1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng giới thiệu, rõ ràng, nhấn giọng ở những từ ngữ nêu bật nội dung; câu kết thúc bài văn đọc với giọng thân mật, tươi vui).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *hối hả, xoay, điều chỉnh, trong suốt,...*; ngắt giọng một số câu dài, ngưng nghỉ đúng logic ngữ nghĩa, VD: *Cái mít tròn / bên thân tôi / có thể xoay được / để điều chỉnh giờ bảo thirc. // Gương mặt / cึง chinh là thân tôi.// Người ta / thường chú ý những con số có khoảng cách đều nhau / ở trên đó. // Thân tôi / được bảo vệ / bằng một tấm kính trong suốt, / nhìn rõ / từng chiếc kim / đang chạy.*

– HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

### 1.2. Luyện đọc hiểu

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *hối hả* (rất vội vã), *điều chỉnh* (đặt lại, sửa lại cho đúng),...

– HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nêu nội dung bài đọc: *Các bộ phận chính của chiếc đồng hồ bảo thirc và công dụng của nó.*

– HS liên hệ bản thân: *giữ gìn, bảo vệ đồ dùng; học hành, làm việc đúng giờ.*

### 1.3. Luyện đọc lại

– HS nêu cách hiểu của mình về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.

– HS nghe GV đọc lại đoạn một.

– HS luyện đọc đoạn một trong nhóm, trước lớp.

– HS khá, giỏi đọc cả bài.

## 2. Viết

### 2.1. Nghe – viết

– HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *kiểu dáng, chậm rãi,...*; hoặc do ngữ nghĩa, VD: *dáng, giờ,...*

– HS nghe GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết hoa chữ chưa học – chữ T, K).

– HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.

– HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

### **2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt c/k**

- HS xác định yêu cầu của BT 2b, quan sát tranh và đọc từ ngữ.
- HS điền c/k vào VBT để hoàn chỉnh các từ.
- HS chia sẻ kết quả, giải nghĩa từ ngữ và đặt câu (nếu cần).
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

### **2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt ay/ây, âc/ât**

- HS xác định yêu cầu của BT 2(c), đọc thăm các từ ngữ.
- HS thảo luận, chọn tiếng phù hợp thay cho ☀ trong nhóm đôi.
- HS thực hiện BT vào VBT.
- HS chia sẻ kết quả, giải nghĩa từ ngữ và đặt câu (nếu cần).
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

## **TIẾT 3, 4**

### **3. Luyện từ**

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS tô màu các đồ vật vào tranh trong VBT, tìm từ ngữ gọi tên đồ vật và chia sẻ trong nhóm. Nhóm trưởng sẽ tổng hợp đáp án của các thành viên và ghi lại từ ngữ cần tìm (*ti vi, ly, búp bê, lọ hoa, rô bốt, nồi, xe đồ chơi, chậu hoa, quả bóng, đồng hồ*).
- HS nghe GV nhận xét kết quả.
- Một vài nhóm HS chơi tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp dưới từng bức tranh.

### **4. Luyện câu**

#### **4.1 Đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì?**

- HS xác định yêu cầu của BT 4a, quan sát câu mẫu.
- HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.
- HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

#### **4.2 Viết câu có sử dụng dấu chấm hỏi**

- HS xác định yêu cầu của BT 4b.
- HS viết 1 – 2 câu đặt được vào VBT.
- HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

## 5. Nói và nghe

### 5.1. Nói lời xin lỗi

- HS xác định yêu cầu của BT 5a.
- HS trả lời một số câu hỏi:
  - + Vì sao chú chó bỏ đi?
  - + Khi chú chó bỏ đi, cô chủ cảm thấy thế nào?
  - + Cô chủ sẽ nói gì nếu gặp lại chú chó?
- HS thảo luận nhóm đôi để nói lời của cô chủ nhỏ.
- Một vài HS nói trước lớp.
- HS trả lời một số câu hỏi:
  - + Khi nào ta cần nói lời xin lỗi?
  - + Khi nói lời xin lỗi, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...)
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### 5.2. Nói và đáp lời đề nghị

- HS xác định yêu cầu của BT 5b, đọc tình huống.
- HS trả lời một số câu hỏi:
  - + Cậu bé muốn xin bồ mẹ điều gì?
  - + Bố mẹ có đồng ý với đề nghị của cậu bé không? Theo em vì sao?
  - + Cậu bé sẽ nói gì khi bố mẹ từ chối đề nghị của mình?
- HS phân vai bố, mẹ và cậu bé để nói và đáp lời đề nghị, lời từ chối trong nhóm nhỏ.
- Một số nhóm HS nói và đáp trước lớp.
- HS trả lời một số câu hỏi:
  - + Khi nói lời đề nghị và từ chối đề nghị của người khác, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,...)
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

## TIẾT 5, 6

### 6. Giới thiệu về đồ vật quen thuộc

#### 6.1. Phân tích mẫu

- HS xác định yêu cầu của BT 6a, đọc đoạn văn, quan sát tranh, trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.

- Một vài HS nói trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### **6.2. Giới thiệu đồ vật**

- HS xác định yêu cầu của BT 6b.
- HS viết vào VBT 3 – 4 câu giới thiệu về chiếc đèn bàn dựa vào gợi ý.
- Một vài HS đọc các câu đã viết trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

## **C. Vận dụng**

### **1. Đọc mở rộng**

#### **1.1. Chia sẻ một truyện đã đọc về đồ vật hoặc con vật**

- HS xác định yêu cầu của BT 1a.
- HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về tên truyện, tên tác giả, tên đồ vật hoặc con vật, hoạt động, đặc điểm của đồ vật hoặc con vật đó,...
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

#### **1.2. Viết Phiếu đọc sách (trong VBT)**

- HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên truyện, tên đồ vật hoặc con vật, hoạt động và đặc điểm của đồ vật hoặc con vật đó.
- Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

### **2. Chia sẻ về cách giữ gìn đồ vật trong nhà**

- HS nghe GV hướng dẫn cách chia sẻ.
- HS thực hiện yêu cầu trong nhóm.
- Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.